

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.3</b>	Chủ đầu tư: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].
<b>E-ĐKC 1.5</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: <b>Theo E-HSMT.</b>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [liệt kê tài liệu].
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: <b>Bộ phận KHVT - Đội Truyền tải điện Hòa Bình.</b></p> <p>Địa chỉ: <b>Số 52 đường Hữu Nghị, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.</b></p> <p>Điện thoại: <b>033.778.6179</b></p> <p>Fax:</p> <p>Địa chỉ email: <b>phongkhvt.ttdhb@gmail.com</b></p>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: <b>03%</b> giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến: <i>Tham chiếu đến tệp tin đính kèm</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng,</li> </ul> </li> </ul>

	<p>Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là <b>(03) phần trăm (%)</b> giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</li> <li>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là <b>(03) phần trăm (%)</b> giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</li> <li>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li> <li>+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li> <li>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li> <li>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</li> </ul> </li> <li>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</li> <li>- Trường hợp Dự án được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng, tuy nhiên Nhà cung cấp vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng thì Nhà cung cấp phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp</p>

	<p>đồng.</p> <p>Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i> .
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT]</i> .
<b>E-ĐKC 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
<b>E-ĐKC 10.1</b>	Loại hợp đồng: <b>Trọn gói.</b>
<b>E-ĐKC 10.2</b>	Giá hợp đồng: <b>Cố định</b>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Điều chỉnh thuế: <b>Được phép</b></p> <p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng".</p>
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Tạm ứng: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p><b>Phương thức thanh toán:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lần thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện thành 12 lần và thanh toán theo từng tháng.</li> <li>- Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc sau khi Bên A nhận đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biên bản nghiệm thu xác nhận nội dung, khối lượng công việc, đánh giá chất lượng dịch vụ hàng tháng được đại diện hợp pháp Bên A xác nhận và đại diện hợp pháp của đơn vị quản lý trực tiếp (nếu có) phạm vi bảo vệ về việc Bên B hoàn thành nội dung và chất lượng dịch vụ.</li> <li>+ Bảng tính giá trị thanh toán có xác nhận của hai bên bao gồm cả phần giảm trừ thanh toán do vi phạm như phạt lức của hợp đồng.</li> </ul> </li> </ul>

	<p>+ Bản gốc các biên bản vụ việc phát sinh trong tháng có chữ ký của đại diện hợp pháp hai bên dẫn đến tăng, giảm tổng mức phí dịch vụ tháng đó (nếu có).</p> <p>+ Văn bản xin đề nghị thanh toán Bên B.</p> <p>+ Hóa đơn tài chính hợp lệ.</p> <p>+ Các chứng từ liên quan khác (nếu có).</p> <p>- Hồ sơ thanh toán lần cuối cùng: Ngoài các chứng từ theo quy định thanh toán định kỳ hàng tháng, Bên B phải nộp thêm các chứng từ sau:</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu tổng thể dịch vụ Bên B đã thực hiện và được xác nhận từ đại diện hợp pháp Bên A.</p> <p>+ Biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên.</p>
<p><b>E-ĐKC 13.2</b></p>	<p>Giảm trừ thanh toán: <b>Không áp dụng.</b></p>
<p><b>E-ĐKC 15</b></p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : <b>Áp dụng.</b></p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : <b>3%/tuần (giá trị công việc chậm thực hiện)</b> cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến <b>12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.</b> Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với <b>100%</b> chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: <b>Áp dụng.</b></p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <p>+ Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, Nhà thầu còn phải:</p> <p>- Bên B chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ có nguyên nhân từ những hành vi đột nhập từ bên ngoài vào khu vực bảo vệ, hoặc do cô ý của nhân viên bên B gây ra.</p> <p>- Đối với những tổn thất, thiệt hại mất mát tài sản của Bên A bên trong phạm vi cơ sở của Bên A do những nguyên nhân an</p>

ninh khác (không đề cập ở khoản 1 nêu trên) gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi, mức độ thiệt hại để thỏa thuận bồi thường hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ bồi thường.

- Trong trường hợp do lỗi cố ý hay vô ý của Bên B gây tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ, bên cạnh việc bồi thường cho Bên A thì Bên B phải chịu các trách nhiệm pháp lý theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc bồi thường của Bên B cho những tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản của Bên A phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất bằng văn bản hợp pháp về hình thức và mức độ đền bù.

3. Thực hiện cảnh cáo: Căn cứ vào quá trình thực hiện hợp đồng nếu Bên B vi phạm các lỗi sau thì Bên A ra văn bản cảnh cáo:

\* Đối với nhân viên bảo vệ Bên B:

- Tự ý bỏ vị trí gác, trực; ngủ trong ca trực bảo vệ; đánh bạc, uống rượu, bia trong giờ trực;

- Gây phiền hà trở ngại đối với công nhân viên của Bên A hoặc khách hàng có quan hệ giao dịch với Bên A;

- Hành vi thiếu nghiêm túc, lơ là không tập trung trong nhiệm vụ;

- Nghiêm cấm sử dụng các chất gây nghiện theo quy định của pháp luật

- Tự ý vào những khu vực không được phép vào theo quy định của Bên A.

- Những hành vi khác mà Bên A nghiêm cấm quy định trong nội quy hoặc quy định của Bên A.

+ Ngoài mức phạt vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự khi tổ chức đấu thầu các gói thầu xây lắp thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT. Đồng thời, Tập đoàn điện lực Việt Nam sẽ phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để làm cơ sở đánh giá uy tín nhà thầu. Nhà thầu truy cập mục văn bản pháp quy Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn

	<p>Điện lực Việt Nam (EVN) tại địa chỉ <a href="http://dauthau.evn.com.vn">http://dauthau.evn.com.vn</a> để nắm bắt được các thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy định của EVN khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng và cập nhật kết quả đánh giá.</li> <li>• Quy định của EVN về việc áp dụng kết quả đánh giá.</li> </ul> <p>- Yêu cầu về phạt do Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo thời gian quy định trong hợp đồng: Không áp dụng.</p>
<b>E-ĐKC 17.1(c)</b>	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: _____ <i>[nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)].</i>
<b>E-ĐKC 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 18 (e)</b>	<p>Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]</i></p> <p>- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba liên quan đến nhân viên bảo vệ tại các mục tiêu mà Bên B đã cung cấp cho Bên A</p>
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <p>Nhà thầu cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về chất lượng dịch vụ cung cấp theo đúng hợp đồng được ký kết. Việc nghiệm thu của Bên A (đại diện chủ đầu tư) không thay thế và không làm giảm trách nhiệm về chất lượng dịch vụ do nhà thầu cung cấp trừ các trường hợp mà sai sót không phải lỗi Nhà thầu hoặc do nguyên nhân khách quan hay bất khả kháng.</p> <p>Chất lượng và khối lượng thực hiện sẽ được nghiệm thu và là căn cứ để quyết toán bao gồm: Biên bản đánh giá chất lượng của nhân viên bảo vệ hàng tháng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư; Bảng chấm công hàng tháng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư.</p> <p>Trước khi nghiệm thu hợp đồng hàng tháng, Bên A thông báo cho Bên B về các sai sót cần khắc phục.</p> <p>Khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A quy định trong thông báo. Trường hợp Bên B không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Bên A sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu</p>

	<p>Bên B thanh toán, đồng thời xem xét phạt thực hiện hợp đồng đối với Bên B như quy định</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: sẽ cụ thể trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 21.2</b></p>	<p>Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày.</p>
<p><b>E-ĐKC 22.2</b></p>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 28 ngày.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả, thì các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Bên thua kiện phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh.</p> <p>Thời hạn để nhà thầu thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư (nếu có) là 90 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được các quyết định đó. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu khi tham gia các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng</p> <p>Luật áp dụng: Luật Việt Nam.</p>